TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĨNH TƯỜNG** **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 20/2023/QĐST-DS	*Vĩnh Tường, ngày 22 tháng 8 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 14 tháng 8 năm 2023 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ L số: 82/2023/TLST-DS ngày 12 tháng 6 năm 2023.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- ***Nguyên đơn:*** Ông Bùi Văn T, sinh năm 1962;

Địa chỉ: Nhà số 1, phố Lỗ Đình Sơn, KĐT Chùa Hà Tiên, phường Liên Bảo, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc.

Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của ông T: Ông Lưu Hoài Nam – Luật sư thuộc Đoàn Luật sư thành phố Hà Nội.

- ***Bị đơn:*** Ông Bùi Văn Q, sinh năm 1964 và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1967. Người đại diện theo ủy quyền cho bà L: ông Bùi Văn Q, sinh năm 1964 (văn bản ủy quyền ngày 11/8/2023). Đều cư trú: Thôn ĐM, xã YL, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc.

Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của ông Q: Ông Trần Quốc H và bà Lưu Thị H1 – Luật sư Văn phòng Luật sư Trần Quốc H thuộc Đoàn Luật sư thành phố Hà Nội.

Địa chỉ: Số 8, ngõ 66 Đê Lê Thành, phường Phương Liên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

- ***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:***

+ Bà Nguyễn Thị Th1, sinh năm 1963;

Địa chỉ: Nhà số 1, phố Lỗ Đình Sơn, KĐT Chùa Hà Tiên, phường Liên Bảo, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc.

+ Anh Bùi Văn Để (tên thường gọi: Bùi Văn Minh), sinh năm 1988. Người đại diện theo ủy cho anh Để: ông Bùi Văn Q, sinh năm 1964 (văn bản ủy quyền ngày 21/7/2023)

+ Chị Đàm Thị Lan, sinh năm 1991. Người đại diện theo ủy cho chị Lan: ông Bùi Văn Q, sinh năm 1964, (văn bản ủy quyền ngày 11/8/2023).

Đều cư trú: Thôn ĐM, xã YL, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Ông Bùi Văn T có thửa đất số 225, tờ bản đồ 04A, diện tích 401m^2 theo GCNQSDĐ số I286427 do UBND huyện Vĩnh Tường cấp ngày 28/10/1996 cho ông Bùi Văn T. Mục đích sử dụng: đất làm nhà ở.

Diện tích đo đạc tại thực địa của thửa số 225, tờ bản đồ 04A là 455.6m^2

Địa chỉ thửa đất: Thôn ĐM, xã YL, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc.

(Thửa số 225, tờ bản đồ 04A, diện tích 401m^2 theo bản đồ hệ tạo tọa độ VN-2000 là thửa 482, tờ bản đồ số 25, diện tích 455.6m^2).

Thửa đất do ông Bùi Văn Q, bà Nguyễn Thị L đang quản L sử dụng.

- Ông Bùi Văn Q, cùng vợ là bà Nguyễn Thị L trả lại cho ông Bùi Văn T 209,7m^2 đất tại thửa đất số 225, tờ bản đồ 04A (theo bản đồ hệ tạo tọa độ VN-2000 là thửa 482, tờ bản đồ số 25), địa chỉ thửa đất tại: thôn ĐM, xã YL, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc. Ông Bùi Văn Q và bà Nguyễn Thị L có nghĩa vụ tháo dỡ và thu hoạch toàn bộ tài sản, công trình, cây cối, lâm lộc trên diện tích đất gồm: 01 nhà nấu bếp củi; 01 giếng khoan; 05 cây cau; 04 cây xoan; 14 cây sưa; 01 cây khế; 01 cây mít; 02 giàn trầu không; 102 khóm đinh lăng; 01 cây bưởi; 11 khóm chè; 01 ruộng rau ngót 7m^2; 02 cây mít; 01 cây hồng xiêm; 02m tường bao loan xây gạch xi trả lại đất cho ông T và ông T không phải thanh toán giá trị tài sản trên đất.

Cụ thể chiều cạnh thửa đất như sau: từ t1,13,14,15,16,17,18,19,t1 có diện tích = 209,7m^2 (có sơ đồ chi tiết kèm theo).

- Ông Bùi Văn T tặng cho anh Bùi Văn Để (tên thường gọi là Bùi Văn Minh) 245,9m^2 đất tại thửa đất số 225, tờ bản đồ 04A (theo bản đồ hệ tạo tọa độ VN-2000 là thửa 482, tờ bản đồ số 25), địa chỉ thửa đất tại: thôn ĐM, xã YL, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc. Trên đất có 01 nhà hai tầng lợp mái ngói đỏ, 01 nhà bếp đổ mái, 02 cánh cổng sắt, 02 trụ cổng bắn mái tôn sườn thép, 01 mái tôn khung thép, 01 sân lát gạch đỏ, 01 cây vú sữa, 01 cây lộc vừng, 03 cây cau, tường xây bao loan gạch chỉ (toàn bộ tài sản trên đất do ông Q, bà L cho vợ chồng anh Để và không đề nghị Tòa án giải quyết).

Cụ thể chiều cạnh thửa đất như sau: từ 19,20,21,1,2,3,4,5,6,7,8,9,10,11,12,t1,19 có diện tích = 245,9m^2 (có sơ đồ chi tiết kèm theo).

Ông Bùi Văn T; anh Bùi Văn Để (tên thường gọi: Bùi Văn Minh) có quyền liên hệ cơ quan Nhà nước có thẩm quyền để làm thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với phần diện tích đất nêu trên theo quy định pháp luật.

- Ông Bùi Văn Q, bà Nguyễn Thị L trả lại cho ông Bùi Văn T 01 GCNQSDĐ số I286427 do UBND huyện Vĩnh Tường cấp ngày 28/10/1996 đứng tên ông Bùi Văn T (bản gốc). Ông T đã nhận lại GCNQSDĐ (bản gốc) từ ông Q, bà L và ông T, ông Q, bà L đều không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ và định giá tài sản: ông T tự nguyện nộp toàn bộ và không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Q, bà L tự nguyện liên đới nộp 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

- Về án phí công nhận việc tặng cho tài sản là quyền sử dụng đất: anh Để tự nguyện nộp 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Vĩnh Tường;
-THADS huyện Vĩnh Tường;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Thị Huyền